

Bản án số: **73/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 16- 9- 2019

V/v: Tranh chấp về thay đổi người

trực tiếp nuôi con sau ly hôn;

Tranh chấp về cấp dưỡng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hoàng Phúc.

2. Bà Huỳnh Thị Thúy Nga.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hưng-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Đinh Công Quảng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 248/TLST-HNGĐ, ngày 12/7/2019, về tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn và tranh chấp về cấp dưỡng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/8/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Dương Thị Thu H, sinh năm 1983. Có mặt.

Nơi cư trú: Số 00 đường số 3, thôn 7, xã SN, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

2. *Bị đơn:* Phạm Bá M (M1, sinh năm 1973. Có mặt.

Nơi cư trú: Số 0 đường số 5, thôn 6, xã SN, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 2/7/2019, bản tự khai, tại phiên tòa nguyên đơn Bà Dương Thị Thu H trình bày: Bà Dương Thị Thu H và ông Phạm Bá M (M1 là vợ chồng, nhưng đã ly hôn vào năm 2018. Khi ly hôn bà H và ông M thỏa thuận về việc nuôi con như sau: Bà H trực tiếp nuôi các con dưới 18 tuổi gồm Phạm Bá H, sinh ngày 23/11/2001; Phạm Thị L, sinh ngày 21/3/2003; Phạm Thị Tuyết M, sinh ngày 18/01/2009 và Phạm Thị Tuyết N, sinh ngày 30/3/2014. Còn ông M nuôi con Phạm Thị Thùy Tr, sinh ngày 26/10/2006. Đồng thời ông M có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con Phạm Thị Tuyết N mỗi tháng 500.000 đồng. Tuy nhiên, trong thời gian cháu Tr ở với ông M, thì ông M hay đánh đập cháu Tr, bắt cháu Tr nghỉ học đi làm hạt điều. Hiện ông M đã có vợ khác, không quan tâm đến cháu Tr. Có lần cháu Tr gọi điện cho bà H, xin được ở cùng mẹ. Do đó bà H dẫn cháu Tr về nuôi và cho học. Nay bà H yêu cầu được nuôi cháu Tr, đồng thời yêu cầu ông M phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Tr mỗi tháng 700.000 đồng. Trong trường hợp bà H được Tòa án quyết định cho nuôi cháu Tr, thì bà H yêu cầu ông M phải cấp dưỡng cho hai cháu Phạm Thị Tuyết M, sinh ngày 18/1/2009 và Phạm Thị Ly, sinh ngày 21/3/2003 mỗi cháu 01 tháng là 500.000 đồng cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Phạm Bá M trình bày: Sau khi ông M và bà H ly hôn, ông M được nuôi 01 con chung là Phạm Thị Thùy Tr và cấp dưỡng cho con Phạm Thị Tuyết Nhi một tháng 500.000 đồng. Trong thời gian nghỉ hè vừa qua, cháu Tr lên nhà thăm chơi, cô H bắt cháu Tr về nuôi và yêu cầu ông M cấp dưỡng, thì ông không đồng ý. Bởi vì khi vợ chồng ly hôn ông M phải đóng tiền lãi và phải đi làm thuê mới có tiền. Nay ông M yêu cầu tiếp tục được nuôi cháu Tr như trước đây, chứ ông M không đồng ý theo yêu cầu của bà H, vì ông không có khả năng đóng tiền cấp dưỡng.

Qua xác minh xác: Tòa án tiến hành lấy ý kiến của cháu Tr đến 02 lần, cả 02 lần cháu Tr đều mong muốn được ở với mẹ. Vì từ khi ở chung với ba, cháu Tr hay bị ba la mán và có khi đánh đập.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến:

Thẩm phán đã thụ lý hồ sơ vụ án đúng thẩm quyền, gửi thông báo cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh và các đương sự đúng thời hạn luật định, xác định đúng quan hệ pháp luật đang tranh chấp. Đối với Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử vụ án theo đúng trình tự, thủ tục mà pháp luật tố tụng dân sự đã quy định. Thư ký tuân thủ đúng pháp luật.

Các đương sự khi tham gia tố tụng tuân thủ đúng pháp luật

Về nội dung vụ án: Theo nội dung vụ án và kết quả xét hỏi tại phiên tòa thấy rằng: Sau khi ông M bà H ly hôn, việc giao cháu Tr cho ông M nuôi là không phù hợp. Vì ông M không quan tâm đến con, đánh, la mắng con, bắt con nghỉ học. Do đó cần giao cháu Tr lại cho bà H nuôi là phù hợp. Xét thấy bà H nuôi cả 05 người con, nên cần buộc ông M cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của bà H là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhận định như sau:

[1] *Về việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp:* Căn cứ vào nội dung vụ án, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án xác định đây là vụ án: Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn và tranh chấp về cấp dưỡng, theo quy định tại khoản 3, 5 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền:* Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và Khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung yêu cầu thay đổi việc nuôi con:* Xét thấy sau khi bà H và ông M ly hôn, bà H nuôi 04 con chung còn ông M chỉ nuôi 01 con là Phạm Thị Thùy Tr. Tuy nhiên trong thời gian nuôi cháu Tr, ông M lại không quan tâm đến con cái, giữa ông M và cháu Tr lại xung đột với nhau về vấn đề ông M có vợ mới, dẫn đến việc ông M la lối cháu Tr, làm cho cháu Tr không thích sống với ba nữa. Về hoàn cảnh của bà H hiện nay nuôi 04 người con chung đều chưa đủ 18 tuổi, nhưng 02 cháu Phạm Bá Hùng, sinh ngày 23/11/2001 và cháu Phạm Thị Ly, sinh ngày 21/3/2003 hiện đã nghỉ học và đi làm tạo thu nhập để nuôi bản thân và phụ giúp cho bà H một phần, bản thân cháu Tr mong muốn được ở với mẹ. Do đó cũng nên để cháu Tr về sinh sống chung với mẹ và các anh chị em để cháu được thoải mái về tinh thần, tiếp tục đi học là có lợi cho cháu. Từ đó Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Tr cho bà H nuôi là phù hợp Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về cấp dưỡng:* Do chấp nhận cho bà H nuôi cả 05 người con, nên cần buộc ông M phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Phạm Thị Tuyết M, sinh ngày 18/01/2009 và Phạm Thị Thùy Tr là phù hợp. Riêng đối với cháu Phạm Thị Ly, hiện nghỉ học và có thể đi làm, nên không buộc ông M phải cấp dưỡng. Theo yêu cầu của bà H tại phiên tòa là yêu cầu ông M cấp dưỡng cho cháu Tr 01 tháng 700.000 đồng, cấp dưỡng cho

cháu M mỗi tháng 700.000 đồng. Xét nghề nghiệp và thu nhập của ông M hiện tại có khó khăn, nên buộc ông M cấp dưỡng cho cháu Tr, cháu M mỗi tháng 700.000 đồng cho 01 cháu là phù hợp Điều 107, 108, 110, 116 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] *Về án phí*: Bà Dương Thị Thu H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; ông Phạm Bá M chịu án phí về cấp dưỡng, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3,5 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, Điều 147, 482 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 84, 107, 108, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Giao cháu Phạm Thị Thùy Tr, sinh ngày 26/10/2006 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Phạm Bá M được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2. Buộc ông Phạm Bá M có nghĩa vụ cấp dưỡng cho các con con Phạm Thị Thùy Tr, sinh ngày 26/10/2006 và Phạm Thị Tuyết M, sinh ngày 18/01/2009 mỗi tháng là 1.400.000 đồng (mỗi con là 700.000 đồng/tháng). Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 9/2019 cho đến khi cháu Tr, cháu M tròn 18 tuổi. Việc cấp dưỡng được thi hành ngay mặc dù bản án có thể bị kháng cáo, khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

3. Về án phí: Ông Phạm Bá M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho bà Dương Thị Thu H 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0025483 ngày 12/7/2019.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/9/2019), để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./-

Nơi nhận:

-TAND tỉnh;

-VKSND huyện;

-CCTHADS huyện;

-Nơi đăng ký kết hôn;

-Đương sự;

-Lưu./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Thái

